

Bản án số: 170/2024/DS-PT

Ngày: 03/4/2024

V/v “Tranh chấp di sản thừa kế”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Dương Anh Văn

2/ Bà Trần Thị Thúy Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức, Kiểm sát viên cao cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong các ngày 29 tháng 3 và 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 711/2023/TLPT-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp di sản thừa kế*”, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Lê Ngọc M**, sinh năm 1972; Địa chỉ: 8A, khu dân cư C, T, khu vực T, phường L, quận C, Thành phố Cần Thơ (Có mặt). Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lâm Thanh T thuộc Đoàn Luật sư thành phố C (Có mặt).

Bị đơn: **Ông Lê Hoàng M1**, sinh năm 1952; Địa chỉ: C, hẻm D, đường N (nối dài) khu vực Y, phường L, quận C, Thành phố Cần Thơ (Có mặt). Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Hồ Tấn D, sinh năm 1985; Địa chỉ: A, đường N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê H, (Lê Thanh H1), sinh năm 1975; Địa chỉ: C Council Bluff W USA; Địa chỉ liên hệ: 8A, khu dân cư C T, khu vực T, phường L, quận C, Thành phố Cần Thơ. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Ngọc M (Có mặt).

2/ Bà Lê Thùy T1, sinh năm 1977; Địa chỉ: C, hẻm D, đường N nối dài, khu vực Y, phường L, quận C, Thành phố Cần Thơ (Có mặt).

3/ Ban Q đất quận N, thành phố Cần Thơ; Người đại diện theo ủy quyền ông Dương Thanh C; Địa chỉ: H đường N, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ (có đơn xin vắng mặt).

Người kháng cáo: Ông Lê Hoàng M1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn và lời khai của phía nguyên đơn bà Lê Ngọc M trình bày:

Ông Lê Hoàng M1 và bà Nguyễn Thị Tuyết V là cha mẹ ruột của nguyên đơn. Ông M1 và bà V có 03 người con gồm: Lê Ngọc M, Lê Thanh H1 và Lê Thùy T1.

Bà V mất vào ngày 05/5/2010. Lúc sinh thời cha mẹ của bà có tạo lập được các tài sản là quyền sử dụng đất là 2.168m² được Ủy ban nhân dân quận N cấp giấy chứng nhận ngày 11/10/2014. Bà V mất không để lại di chúc.

Tài sản trên phát sinh tranh chấp thừa kế diện tích 1.084,45m² do hàng thừa kế thứ nhất của bà V và các bên tự phân chia theo Quyết định số 03/2019/QĐST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

Do phần đất 2.168,9m² bị thu hồi trống và được xem xét cấp 03 nền tái định cư theo Quyết định 8693/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Ủy ban nhân dân quận N, thành phố cần T. 03 nền được phân bổ tại khu 7ha, có quy hoạch nền 4,5m x 15,5m dãy 31A, trục đường D30, lộ 17m tại khu tái định cư P diện tích 03 nền là 209,25m² diện tích đất nền này phát sinh thừa kế của bà Nguyễn Thị Tuyết V là ½ chia cho hàng thừa kế thứ nhất là 04 người gồm: Ông M1, bà M, bà T1 và bà H1. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo quy định pháp luật.

Sau đó, bà M thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện bà yêu cầu được nhận 01 nền tái định cư và giao tiền cho các đồng thừa kế khác. Nguyên đơn yêu cầu nhận giá trị theo Chứng thư thẩm định giá với giá trị là 885.283.000đồng cho mỗi kỳ phần.

Theo đơn và lời khai của phía bị đơn ông Lê Hoàng M1 trình bày:

Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và khởi kiện bổ sung của nguyên đơn do trong ba nền này là được Nhà nước bán thu tiền sử dụng đất chứ không phải cấp cho, bị đơn tự mua bằng tiền của cá nhân, hiện nay nền đất này có một nền bị đơn đã chuyển nhượng cho người khác.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan là Lê H1, bà Lê Thùy T1 trình bày:
Yêu cầu được chia tài sản thừa kế của bà V theo quy định pháp luật.

Đại diện Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất quận N trình bày:

Không có ý kiến đối với vấn đề tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn. Đề nghị được vắng mặt trong các buổi làm việc, giải quyết xét xử của Tòa án và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2023/DS-ST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ, đã tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Ngọc M về việc: “Tranh chấp đòi chia tài sản thừa kế” với bị đơn là ông Lê Hoàng M1.

Ông Lê Hoàng M1 được hưởng toàn bộ tài sản là: Quyền sử dụng đất ở tại đô thị tại thửa số 5937, tờ bản đồ số 35 tọa lạc tại khu vực 2, phường A, quận N, thành phố cần Thơ; Quyền sử dụng đất ở tại đô thị thửa đất số 5938, tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại khu vực 2, phường A quận N, thành phố cần T; Quyền sử dụng đất ở tại đô thị tại thửa số 5939, tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại khu V, phường A, quận N, thành phố cần T. Theo chứng thư thẩm định số VI89 BDS/2022/CT ĐA ngày 25/7/2022 của Công ty TNHH Đ.

Ông Lê Hoàng M1 có nghĩa vụ thanh toán cho chị Lê Ngọc M, chị Lê H1 (Lê Thanh H1), chị Lê Thùy T1 mỗi người là: 885.283.000đồng

Ngoài ra án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 18/7/2023, ông Lê Hoàng M1 làm đơn kháng cáo, nêu lý do: Bản án sơ thẩm không thỏa đáng, gây thiệt hại quyền lợi của ông, yêu cầu phúc xử lại bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật, đúng với quan hệ tranh chấp nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ cho nguyên đơn cũng đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Việc phía bị đơn yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên là không phù hợp. Trong quá trình giải quyết tranh chấp thì Tòa án cấp sơ thẩm đã định giá và phân chia là có lý, có tình đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phía bị đơn thì cho rằng, tranh chấp thừa kế trước đây đã có quyết định công nhận sự thỏa thuận về toàn bộ số tiền được nhận từ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư. Các bên đã thỏa thuận không còn tranh chấp gì đến các tài sản liên quan và thỏa thuận trên đã có hiệu lực pháp luật thi hành xong, nay phía

nguyên đơn lại tiếp tục yêu cầu đòi thêm là không phù hợp. Phía bị đơn kháng cáo đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo luật định. Về nội dung kháng cáo Viện kiểm sát đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa nghe đương sự trình bày và nghe Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục kháng cáo:* Đơn kháng cáo của ông Lê Hoàng M1 làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] *Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:*

[2.1] Nguồn gốc nhà đất nêu trên là của ông Lê Hoàng M1 và vợ là bà Nguyễn Thị Tuyết V, bà V đã chết, vợ chồng có 3 con là Lê Ngọc M, Lê Thanh H1 hiện cư trú tại Hoa Kỳ và Lê Thùy T1.

Nhà đất trên bị ảnh hưởng bởi dự án giải tỏa, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư là diện tích 2.186m², đây là tài sản chung của vợ chồng ông M1, bà V do ông M1 đứng tên chủ sở hữu.

Vụ việc phát sinh tranh chấp là từ khi có giải tỏa bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng vào năm 2019 và Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã giải quyết bằng biên bản hòa giải và Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 03/2019/QĐ-DSST với nội dung: Toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư theo Thông báo số 42 của Hội đồng bồi thường năm 2019 thì phía ông M1 đồng ý chia cho bà M, bà T1, bà H1 mỗi người 500.000.000đồng, còn lại thì ông M1 nhận hết, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Năm 2022, ông M1 được xét cấp ba nền tái định cư dưới hình thức là mua nền là vì ông có đủ điều kiện để di dời chỗ ở. Diện tích của ba nền cộng chung là 210m² để tái định cư, các con ông yêu cầu tranh chấp đối với giá trị các nền tái định cư nêu trên, ông không đồng ý. Do các bên không thống nhất, từ đó đã phát sinh tranh chấp.

[2.2] Xét:

Theo Điều 83, Điều 86 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 22 Nghị định 47/2014 ND-CP hướng dẫn thi hành Luật đất đai về bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư, quy định như sau:

Việc bố trí tái định cư cho người có đất ở bị thu hồi phải di chuyển chỗ ở thực hiện theo Điều 86 của Luật Đất đai năm 2013.

Tổ chức làm nhiệm vụ giải phóng mặt bằng phải bồi thường, bố trí nền tái định cư và thông báo cho người di chuyển chỗ ở biết trước phương án và phê duyệt phương án bố trí tái định cư theo luật định. Người có đất bị thu hồi được bố trí tái định cư nếu chỗ ở, khu vực thu hồi đất tái định cư hoặc có điều kiện bố trí tái định cư ưu tiên vị trí thuận lợi. Phương án được phê duyệt phải công bố công khai tại Ủy ban cấp xã. Giá đất cụ thể từ tính tiền sử dụng đất nơi tái định cư do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Trường hợp người có đất thu hồi được bố trí tái định cư mà tiền bồi thường, hỗ trợ không đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu thì Nhà nước sẽ hỗ trợ tiền để mua một suất bảo đảm chỗ ở cho người bị di dời.

[2.3] Đối chiếu với trường hợp tranh chấp nêu trên thì thấy, các nền theo thông báo tái định cư nêu trên cho ông M1 thuộc trường hợp mua nền tái định cư do phải chuyển đổi chỗ ở, không phải hình thức cho nền hay hỗ trợ bằng tiền tái định cư và hiện nay nền tái định cư chưa được giao, do chưa có thông báo về số tiền mua.

Tòa án cấp sơ thẩm đã định giá và chia giá trị để tính theo nội dung thừa kế giá trị nền tái định cư trong trường hợp này là chưa đúng với chính sách pháp luật về tái định cư, cũng như chưa phù hợp với thực tế trong giải tỏa đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng. Vì việc định giá nêu trên chưa tính đến giá trị nền nhà phải mua mà ông M1 là người đủ điều kiện để thực hiện việc bỏ tiền ra mua nền nhà do Ban quản lý dự án giao cho ông M1 theo luật định.

Quy định như đã viện dẫn nêu trên, để mua nền tái định cư theo chính sách pháp luật của Nhà nước là để nhằm ổn định chỗ ở cho người bị di dời vì ông M1 là người trực tiếp bị ảnh hưởng đến chỗ ở khi giải phóng mặt bằng, nên ông đủ điều kiện được mua nền tái định cư theo luật định.

Các con của ông M1, gồm bà M, bà T1 đã có chồng sinh sống ở nơi khác, tại thời điểm giải phóng mặt bằng không cư trú tại địa chỉ bị giải phóng mặt bằng, bà H1 thì đang cư trú ở nước ngoài do đó không đủ điều kiện tái định cư theo luật định.

[2.4] Ngoài ra, theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, đã giải quyết đối với phần bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và kể cả phần tái định cư trong vụ tranh chấp

thừa kế, nên yêu cầu tiếp tục chia thừa kế đối với phần nền tái định cư này là không đúng với thỏa thuận đã có hiệu lực pháp luật như đã nêu trên.

[2.5] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định giá trị nền tái định cư trong trường hợp này là di sản thừa kế và chia là chưa đúng với quan hệ tranh chấp, đối tượng tranh chấp theo quy định pháp luật.

Do đó có cơ sở để Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của phía bị đơn, sửa bản án sơ thẩm về phần này.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, nên bà M chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định. Cụ thể tranh chấp có giá trị là 885.283.000đồng, nên án phí mà bà M phải chịu là 36.000.000đồng + (85.283.000đồng x 3%) = 38.558.490đồng.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo, nên ông M1 không phải chịu.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Điều 308 Bộ Luật tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Hoàng M1. Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 26, Điều 37, Điều 91, Điều 92, Điều 93 Điều 97, Điều 98, Điều 147, Điều 149, Điều 159, Điều 165, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 623, Điều 650, Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 83, Điều 86 Luật Đất đai năm 2013; Điều 22 Nghị định số 47/2014 NĐ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 UBTW Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Ngọc M, về việc đòi chia di sản thừa kế là giá trị nền tái định cư theo Thông báo số 8693/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Ủy ban nhân dân quận N, Thành phố Cần Thơ.

2/ Về chi phí tố tụng: Bà M đã nộp xong.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà M chịu số tiền 38.558.490đồng, được trừ số tiền 2.700.000đồng tạm ứng án phí bà M đã nộp theo biên lai thu số 0000117 ngày 10/02/2022 và số tiền 17.620.000đồng theo biên lai thu số 0001664 ngày 07/3/2023

đều của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Cần Thơ. Như vậy, bà M còn phải nộp tiếp số tiền 18.238.490đồng.

4/ Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông M1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

5/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

6/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại Tp. Cần Thơ.
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Cần Thơ.
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ.
- Cục Thi hành án dân sự Tp.Cần Thơ.
- Các đương sự (Đề thi hành).
- Lưu văn phòng; hồ sơ vụ án, NTV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ HOÀNG TẤN